TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 475/2025/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 24 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định vềp mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 344/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà N.T.H.T; địa chỉ: Số 50 đường số 4, Khu phố 9 (Số mới: 80/12/47 đường D), Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông D.V.K; địa chỉ: Số 50 đường số 4, Khu phố 9 (Số mới: 80/12/47 đường D), Phường N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà N.T.H.T và ông D.V.K là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận theo giấy đăng ký kết hôn số 58/2018 ngày 18/10/2018.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 12/03/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/04/2025, bà N.T.H.T và ông D.V.K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên D.N.M.A, sinh ngày 20/6/2019. Giao cho bà N.T.H.T trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng cho con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà N.T.H.T và ông D.V.K thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.H.T và ông D.V.K thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2018 ngày 18/10/2018 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận, hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Có 01 con chung tên D.N.M.A, sinh ngày 20/6/2019. Giao cho bà N.T.H.T trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng cho con: Tòa án không giải quyết

Ông D.V.K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở vì lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết

2. Về lệ phí Hôn nhân sơ thẩm: 300.000 đồng, bà N.T.H.T và ông D.V.K phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0057683 ngày 24/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, người yêu cầu đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.G;
- CCTHADS Q.G;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN